

令和7年度 成人・高齢者健診ガイド

【実施期間】A.健康診査:令和7年7月～9月、

B.健康診査+がん検診等、C.がん検診、D.その他:令和7年4月～令和8年3月

ただし、(15)歯科健診:令和7年7月～令和8年2月

(実施医療機関の休診日除く)

◎ 生活保護世帯は、無料です。

◎ 市民税非課税世帯は、事前申請により各種健(検)診無料です。**事後申請は受け付けません。**

◎ 対象年齢は、令和8年3月31日時点での年齢です。

◎ 子宮検診・乳腺検診の無料クーポンは、5月末に発送します。

健診・がん検診等

健診・がん検診等			A.健康診査			B.健康診査+がん検診等		C.がん検診					D.その他						
			(1)一般住民健康診査	(2)特定健康診査	(3)後期高齢者健康診査	(4)成人ドック	(5)総合検診	(6)胃検診	(7)大腸検診	(8)子宮検診 (女性のみ)	(9)乳線検診 (女性のみ)	(10)前立腺がん検診 (男性のみ)	(11)肺検診	(12)肺 (喀痰)検診	(13)骨粗 しょう症検診	(14)肝炎ウイルス検診	(15)成人 歯科健診		
国民健康 高浜市 加入者	20～39歳	自己負担額	1,700円	－	－	6,000円	12,000円		－	－	1,200円 無料クーポン対象： 平成16年4月2日～ 平成17年4月1日	－	－	－	1,000円	－	40歳以上かつ肝炎ウイルス検診を 受診したことのない方 自己負担額は留意事項参照	20、30、40、 45、50、55 60、65、70歳 の方 無料	
	40～49歳		無料 受診日時点で 74歳の方を含む	無料 65歳以上の 後期高齢者医療保険 加入者のみ		助成区分により自己負担額が異なります 詳細は、市民窓口グループ 0566-95-9516 へ お問い合わせください			無料	無料	無料クーポン対象： 昭和59年4月2日～ 昭和60年4月1日	1,000円	無料	無料					
	50～74歳				1,000～ 3,000円	無料～6,000円		無料～ 1,600円											
社会保険 加入者	20～39歳		1,700円	－	－	6,000円	12,000円		－	－	1,200円 無料クーポン対象： 平成16年4月2日～ 平成17年4月1日	－	－	－		1,000円	－		40歳以上かつ肝炎ウイルス検診を 受診したことのない方 自己負担額は留意事項参照
	40～49歳		各医療保険者にご お問い合わせください	無料 65歳以上の 後期高齢者医療保険 加入者のみ			3,200円	800円	1,300円 無料クーポン対象： 昭和59年4月2日～ 昭和60年4月1日	1,000円		無料	1,000円						
	50～74歳	－			－						無料			3,000円	6,000円	1,600円	400円	600円	650円
検査内容			身体計測、血圧測定、血液検査、尿検査、肺検診 [医師の判断により、心電図、貧血検査、眼底検査を実施]			A.の内容に追加し、視 力・眼圧検査、聴力、胃検 診、大腸検診、B型肝炎ウ イルス検診	(4)の内容に追加し、腫瘍 マーカー、ピロリ菌(初回受診 のみ)、腹部超音波検査、乳腺 検診、前立腺がん検診、C型 肝炎ウイルス検診	胃部X線 (バリウム)	免疫便潜血 検査2日法	(頸部) 視診 細胞診 内診	マンモグラフィ	血液検査	胸部X線 直接撮影	喀痰細胞診 検査 (3日間蓄痰)	骨密度測定	血液検査 (B型肝炎ウイルス検査 ・C型肝炎ウイルス検査)	口腔内一般診査(う 歯、歯周疾患、粘膜、 舌、顎関節、歯列咬合、 義歯等の診査)や歯科 保健指導、ブラッシン グ指導等		
留意事項										医師の判断で コルポスコピーを 実施した場合 1,500円		(2)(3)(4) と併せてのみ 実施可	65歳以上は 結核検診を 兼ねる	肺検診を実施し、 問診で喫煙指数 (1日の喫煙本数 ×喫煙年数)が 600以上の方が 対象		①40・45・50・55・60・65・70歳以上 無料 ②41歳以上70歳未満(①の年齢以外) 単独実施 1,700円 特定健診と同時実施 600円 成人ドックと同時実施 500円	個別通知参照		
受診方法			1.健康推進グループで 「受診票」の交付を受け る(電話または電子申請) 2.実施医療機関へ予約	1.「受診票」が6月下旬に届く 2.実施医療機関へ予約		1.受診券をお持ちでない方は、健康推進グループで「受診券」の交付を受ける(電話または電子申請) 肺検診の受診券は必要ありません。 2.実施医療機関へ予約													

健(検)診実施医療機関

五十音順

※ 成人ドック・総合検診受診者のみ追加で受診可能

医療機関名 電話番号	磯貝医院	岩井内科 クリニック	岩月外科 内科クリニック	きぬうら整形 外科泌尿器科	近藤医院	泰生医院	高浜愛 レディース クリニック	たかはま整形 リウマチ クリニック	高浜 豊田病院	つばさ クリニック	寺尾内科 小児科	中沢内科 クリニック	吉浜 クリニック
	0566-53-0013	0566-54-1019	0566-53-3458	0566-54-5255	0566-53-0029	0566-52-1001	0566-54-5161	0566-52-5221	0566-52-8660 (予約専用)	0566-54-5283	0566-53-0073	0566-54-0606	0566-52-5110
(1)一般住民健康診査	●	●	●		●	●			●	●	●	●	●
(2)特定・(3)後期高齢者健康診査	●	●	●		●	●				●	●	●	●
(4)成人ドック・(5)総合検診									●				
(6)胃検診		●	●		●	●			●		●	●	●
(7)大腸検診	●	●	●		●	●	●		●	●	●	●	●
(8)子宮検診							●		●※				
(9)乳腺検診									●				
(10)前立腺がん検診	●	●	●		●	●			●	●	●	●	●
(11)肺・(12)喀痰検診	●	●	●		●	●			●	●	●	●	●
(13)骨粗しょう症検診			●	●				●	●				●
(14)肝炎ウイルス検診	●	●	●		●	●	●		●	●	●	●	●

成人歯科健診実施医療機関

五十音順

歯科医院	電話番号	歯科医院	電話番号
いつかファミリー歯科	0566-95-0303	しずま歯科クリニック	0566-91-8838
おかべ歯科眼科クリニック	0566-52-7775	杉浦歯科医院	0566-52-5000
かじかわ歯科	0566-52-6456	鈴木歯科医院	0566-53-0761
かとう歯科クリニック	0566-54-4488	高浜はびえる矯正歯科	0566-53-2211
神谷デンタルクリニック	0566-95-6666	港デンタルクリニック	0566-52-6666
キララ歯科	0566-54-5454	森田歯科医院	0566-52-2336
グリーン歯科	0566-53-1515	ユヤマデンタルオフィス	0566-54-0007

問合せ先 健康推進グループ(いきいき広場内)
TEL:0566-95-9558
<https://www.city.takahama.lg.jp/>

受診(票)券発行の
電子申請・
外国語版健(検)診票→



Hướng dẫn khám sức khỏe cho người lớn và người cao tuổi năm 2025

【Thời gian thực hiện】 A.Khám sức khỏe :tháng 7～9 năm 2025、
B.Khám sức khỏe định kỳ và tầm soát ung thư、C.Khám sức khỏe định kỳ và tầm soát ung thư、
D.Khác: 4/2025～3/2026
Tuy nhiên、(15)Khám răng: 7/2025～2/2026 (Ngoại trừ các ngày nghỉ của cơ sở y tế thực hiện)

- ◎ Hộ gia đình hưởng phúc lợi xã hội được miễn phí.
- ◎ Hộ gia đình được miễn thuế thị dân có thể đăng ký trước để được miễn phí khám (kiểm tra) sức khỏe.
(Không chấp nhận đăng ký sau khi đã khám.)
- ◎ Độ tuổi đối tượng là theo tuổi vào ngày 31 tháng 3 năm 2026
- ◎ Phiếu miễn phí cho khám phụ khoa và kiểm tra tuyến vú sẽ được gửi vào cuối tháng 5.

Kiểm tra sức khỏe và tầm soát ung thư			A.Khám sức khỏe			B.Khám sức khỏe định kỳ và tầm soát ung thư		C.Khám sức khỏe định kỳ và tầm soát ung thư						D.Khác						
			(1) Khám sức khỏe dành cho cư dân nói chung	(2) Khám sức khỏe đ ặc biệt	(3) Khám sức khỏe cho người cao tuổi giai đoạn sau	(4) Khám sức khỏe tổng quát cho người trưởng thành	(5) Khám sức khỏe tổng quát	(6) Khám dạ dày	(7) Khám đ ại tràng	(8) Khám tử cung (dành cho nữ)	(9) Khám tuyến vú (dành cho nữ)	(10) Khám ung thư tuyến tiền liệt (dành cho nam)	(11) Khám phổi	(12) Khám phổi (xét nghiệm đ ờm)	(13) Kiểm tra loãng xương	(14) Kiểm tra vi-rút viêm gan	(15) Kiểm tra sức khỏe răng miệng cho người trưởng thành			
Người tham gia bảo hiểm quốc dân của TP Takahama	20~39 tuổi	Số tiền tự chi trả	1, 700 Yên	—	—	6,000 Yên	12,000Yên	—	—	1, 200Yên Phiếu miễn phí áp dụng : Từ 2/ 4/2004 đến 1/4/2005	—	—	—	1,000Yên	—	Người tròn 20,30,40,45,50,55, 60,65,70 tuổi				
	40~49 tuổi		Miễn phí Bao gồm cả những người 74 tuổi tại thời điểm khám m	Số tiền tự chi trả sẽ khác nhau tùy theo nhóm hỗ trợ. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với Nhóm dịch vụ công dân, số điện thoại: 0566-95-9516			Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí Phiếu miễn phí áp dụng :2/4/1984~ 1/4/1985	1,000Yên	Miễn phí	Miễn phí	Những người từ 40 tuổi trở lên và chưa từng kiểm tra vi-rút viêm gan							
	50~74 tuổi														Miễn phí Bao gồm cả những người từ 65 tuổi trở lên tham gia bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn cuối		1,000~ 3,000Yên	Miễn phí~6,000Yên	Miễn phí~ 1,600Yên	Miễn phí
Người tham gia bảo hiểm xã hội	20~39 tuổi		1, 700 Yên	—	—	6,000Yên	12,000Yên	—	—	1, 200Yên Phiếu miễn phí áp dụng : 2/4/2004~ 1/4/2005	—	—	1,000Yên		—		Chi phí tự chi trả, vui lòng tham khảo lưu ý	Miễn phí		
	40~49 tuổi		Vui lòng liên hệ với các tổ chức bảo hiểm y tế	Miễn phí Bao gồm cả những người từ 65 tuổi trở lên tham gia bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn cuối				3200Yên	800Yên		1,300Yên Phiếu miễn phí áp dụng :2/4/1984~ 1/4/1985	1,000Yên			Miễn phí				1,000Yên	Những người từ 40 tuổi trở lên và chưa từng kiểm tra vi-rút viêm gan
	50~74 tuổi																			
Trên 75 tuổi Bao gồm cả những người từ 65 tuổi trở l ên tham gia bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn cuối			—	—	Miễn phí	3,000Yên	6,000Yên	1, 600Yên	400Yên	600Yên	650Yên	1,000Yên	Miễn phí		500Yên					
Nội dung kiểm tra			Đo cơ thể, đo huyết áp, xét nghiệm máu, xét nghiệm nước tiểu, kiểm tra phổi [Theo đánh giá của bác sĩ, có thể thực hiện điện tâm đồ, xét nghiệm thiếu máu, kiểm tra đáy mắt]			Bổ sung vào nội dung A: kiểm tra thị lực, đo nhãn áp, thính lực, kiểm tra dạ dày, kiểm tra đại tràng, kiểm tra vi-rút viêm gan B	Bổ sung vào nội dung (4): dấu ấn khối u, vi khuẩn HP (chỉ kiểm tra lần đầu), siêu âm bụng, kiểm tra tuyến vú, kiểm tra ung thư tuyến tiền liệt, kiểm tra vi-rút viêm gan C	Chụp X- quang dạ dày (Barium)	Xét nghiệm huyết trong phân phương pháp 2 ngày	(Cổ tử cung) Khám bằng mắt, xét nghiệm tế bào, khám trong	Chụp nhũ ảnh	Xét nghiệm máu	Chụp X- quang ngực (chụp trực tiếp)	Xét nghiệm tế bào đờm (thu thập đờm trong 3 ngày)	Đo mật độ xương	Xét nghiệm máu (Xét nghiệm vi-rút viêm gan B, xét nghiệm vi-rút viêm gan C)	Khám tổng quát khoang miệng (răng sâu, bệnh nha chu, niêm mạc, lưỡi, khớp hàm, sự phát triển v à sự khớp răng, các loại h àm giả, v.v.) và hướng dẫn chăm sóc răng miệng, hướng dẫn chải răng, v.v.			
Những điều cần lưu ý										Nếu thực hiện phép xé t nghiệm cổ tử cung (colposcopy) theo quyết định của bác sĩ, chi phí là 1,500 yên		Chỉ có thể thực hiện cù ng với (2), (3), (4)	Người từ 65 tuổi trở lên sẽ bao gồm cả kiểm tra lao	Thực hiện kiểm tra phổi, đối tượng là những người có chỉ số h út thuốc (số điều thuốc hút mỗi ngày x số năm hút thuốc) trên 600 theo khai thác bệnh sử		① Miễn phí cho các độ tuổi 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70 tuổi trở lên ② Người từ 41 đến dưới 70 tuổi (ngoại trừ các độ tuổi ở mục ①) Thực hiện riêng: 1.700 yên Thực hiện cùng với kiểm tra sức khỏe đặc biệt: 600 yên Thực hiện cùng với kiểm tra sức khỏe cho người trưởng thành: 500 yên				
Cách thức khám bệnh			1.Nhận phiếu khám từ nh óm thúc đẩy sức khỏe (qua điện thoại hoặc đ ăng ký điện tử) 2.Đặt lịch khám tại cơ sở y tế thực hiện	1.❖Phiếukhám❖sẽ được gửi vào cuối tháng 6 2.Đặt lịch khám tại cơ sở y tế thực hiện		1.Những người không có phiếu khám, vui lòng nhận phiếu khám từ nhóm thúc đẩy sức khỏe (qua điện thoại hoặc đăng ký điện tử). Phiếu kiểm tra phổi không cần thiết. 2.Đặt lịch hẹn tại cơ sở y tế thực hiện												Xem thông báo cá nhân		

Cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe (xét nghiệm)

theo thứ tự bảng chữ cái

※ Chỉ những người đã thực hiện kiểm tra sức khỏe cho người trưởng thành hoặc kiểm tra tổng quát mới có thể đăng ký thêm

Tên cơ sở y tế Số điện thoại	いそがいいいん 磯貝医院	いわないか 岩井内科	いわつづがないか 岩月外科内科	きぬうら せいがい 整形外科	こんどういん 近藤医院	たいせいいん 泰生医院	たかはまあい 高浜愛 レディース クリニック	たかはま せいがい リウマチ クリニック	たかはま とよた びょういん 豊田病院	つばさ クリニック	てらお ないか 寺尾内科	なかざわ ないか 中沢内科	よしはま 吉浜
Các loại kiểm tra sức khỏe	0566-53-0013	0566-54-1019	0566-53-3458	0566-54-5255	0566-53-0029	0566-52-1001	0566-54-5161	0566-52-5221	0566-52-8660 (予約専用)	0566-54-5283	0566-53-0073	0566-54-0606	0566-52-5110
(1) Khám sức khỏe dành cho cư dân nói chung	●	●	●		●	●			●	●	●	●	●
(2) Đặc biệt・(3) Khám sức khỏe cho người cao tuổi giai đoạn sau	●	●	●		●	●				●	●	●	●
(4) Khám sức khỏe tổng quát cho người trưởng thành (5) Khám sức khỏe tổng quát									●				
(6) Khám dạ dày		●	●		●	●			●		●	●	●
(7) Khám đại tràng	●	●	●		●	●	●		●	●	●	●	●
(8) Khám tử cung							●		●※				
(9) Khám tuyến vú									●				
(10) Khám tuyến tiền liệt	●	●	●		●	●			●	●	●	●	●
(11) Khám phổi・(12) Đờm	●	●	●		●	●			●	●	●	●	●
(13) Khám loãng xương			●	●				●	●				●
(14) Khám vi-rút viêm gan	●	●	●		●	●	●		●	●	●	●	●

Phòng khám nha khoaSố điện thoạiPhòng khám nha khoaSố điện thoại

いづかファミリー歯科	0566-95-0303	しずま歯科クリニック	0566-91-8838
おかべ歯科眼科クリニック	0566-52-7775	杉浦歯科医院	0566-52-5000
かじかわ歯科	0566-52-6456	鈴木歯科医院	0566-53-0761
かとう歯科クリニック	0566-54-4488	高浜はびえる矯正歯科	0566-53-2211
神谷デンタルクリニック	0566-95-6666	港デンタルクリニック	0566-52-6666
キララ歯科	0566-54-5454	森田歯科医院	0566-52-2336
グリーン歯科	0566-53-1515	ユヤマデンタルオフィス	0566-54-0007

Liên hệ: Nhóm thúc đẩy sức khỏe (tại Ikii-ki Hiroba)
SĐT: 0566-95-9558
https://www.city.takahama.lg.jp/

Đăng ký điện tử cấp phiếu khám (phiếu đăng ký)
Phiếu khám sức khỏe phiên bản ngoại ngữ→